TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2021/HS-ST
Ngày 21-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước

2. Ông Phạm Hữu Thắng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Ánh Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2021/QĐXXST-HS ngày 22-11-2021 đối với bị cáo:

Trương Ngọc H (có tên gọi khác là N), sinh năm 1985 tại Cà Mau; Nơi thường trú: đường A, Khóm B, Phường C, thành phố D, tỉnh Cà Mau; Nơi tạm trú: đường Q, Khóm B, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Hớt tóc; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo:Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Hồng Q và bà Trịnh Thu H; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2017 và nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- *Người làm chứng*:

1. Bà Nguyễn Thị Bích N (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc X (có mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Thanh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 10 phút, ngày 03-6-2021, Đội Cảnh sát Hình sự-Công an thành phố Sóc Trăng tiến hành kiểm tra bắt quả tang 03 cặp đôi nam, nữ đang có hành vi mua bán dâm tại Khách sạn L ở đường N, Khóm M, Phường Q, thành phố S, tại phòng số 102 có Nguyễn Thị Bích N, Sơn C, Phòng số 05 có Nguyễn Thị Ngọc X, Nguyễn Minh K; Phòng số 107 có Nguyễn Thị Thanh T, Thạch L.

Qua điều tra xác định: Trương Ngọc H là chủ tiệm hớt tóc Thanh N tại đường N, Khóm M, Phường H, thành phố S và có 03 nhân viên là Nguyễn Thị Bích N, Nguyễn Thị Ngọc X và Nguyễn Thị Thanh T. Vào tối ngày 03-6-2021, Sơn C rủ Nguyễn Minh K và Thạch L đi mua dâm thì K và L đồng ý, C điện thoại cho Nguyễn Ngọc H hỏi tiệm có mấy người nữ thì H nói có 03 nữ và C đặt vấn đề mua dâm với 03 nữ tại quán của H thì H đồng ý và H nói một người đi nhột lần 500.000 đồng, C đồng ý và trả tiền mua dâm cho H 1.500.000 đồng và nói với H cho 03 nữ qua khách sạn L. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì C, K và L lại khách sạn L đường N, khóm M, phường Q, thành phố S thuê phòng, thuê phòng xông C điện thoại cho H biết số phòng và H đã yêu cầu gái bán dâm N, X, T lại nhà nghỉ để bán dâm cao C, K và L. Khi có tiền H chia cho N, X, T mỗi người 400.000 đồng và H lấy 300.000 đồng là tiền công của Hân giới thiệu khách bán dâm. H hoạt động môi giới mại dâm được khoảng 05 đến 06 tháng, từ tháng 01-2021 cho đến ngày bị bắt 03-6-2021. Từ khi hoạt động mại dâm đến khi bị bắt thì H đã môi giới cho khách mua dâm được khoảng 45 người trong đó có người biết tên có người không biết tên được 45 lần trong đó giới thiệu cho gái bán dâm N 30 lần, gái bán dâm T 11 lần, gái bán dâm X 04 lần, H thỏa thuận với người mua dâm và gái bán dâm là mỗi lần bán dâm là 500.000 đồng. H hưởng tiên môi giới cho một lần bán dâm là 100.000 đồng từ gái bán dâm và thỏa thuận với gái bán dâm khi gái bán dâm tự đi bán dâm không do H giới thiệu thì cũng phải trả cho H một lần đi bán dâm là 100.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của H là 4.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cáo trạng số 134/CT-VKS.TPST ngày 25-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo H về tội "Môi giới mại dâm"

theo quy định tại điểm d, đ Khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo H phạm tội "Môi giới mại dâm".

Áp dụng điểm d, đ Khoản 2 Điều 328; điểm r, s, n Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Buộc bị cáo H giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 4.200.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 04 bao cao su đã qua sử dụng; 04 bao cao su chưa qua sử dụng;

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu hồng, màng hình có nhiều vết nức.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: tiền Việt Nam là 300.00 đồng

Trả lại cho Sơn C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung;

Trả lại cho bị cáo H: tiền Việt Nam là 7.890.000 đồng

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận:

Bị cáo là chủ tiệm hớt tóc T tại đường N, Khóm M, Phường Q, thành phố S và có 03 nhân viên là Nguyễn Thị Bích N, Nguyễn Thị Ngọc X và Nguyễn Thị Thanh T làm công cho bị cáo.

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo bắt đầu hoạt động môi giới mại dâm từ tháng 01-2021 cho đến ngày bị bắt. Cách thức môi giới mại dâm là khi khách có nhu cầu mua dâm với 03 người nữ tại tiệm hớt tóc của bị cáo thì điện thoại cho bị cáo thỏa thuận giá mua bán dâm, giá mỗi lần bán dâm cho khách là 500.000 đồng, gái bán dâm nhận tiền trực tiếp của khách và đưa cho bị cáo tiền công giới thiệu khách mỗi lần bán dâm là 100.000 đồng. Từ khi hoạt động mại dâm đến khi bị bắt thì H đã môi giới cho khách mua dâm được 45 lần cho khoảng 45 người, trong đó giới thiệu cho N bán dâm 30 lần, T bán dâm 11 lần, X bán dâm 04 lần. Riêng vào ngày 03-6-2021, bị cáo giới thiệu cho gái mua bán dâm tại Khách sạn L ở đường N, Khóm M, Phường Q, thành phố S, tại phòng số 102 có Nguyễn Thị Bích N và Sơn C, Phòng số 05 Nguyễn Thị Ngọc X và Nguyễn Minh K; Phòng số 107 Nguyễn Thị Thanh T và Thạch L thì bị bắt quả tang. Từ việc giới thiệu mua bán dâm bị cáo thu lợi được số tiền là 4.500.000 đồng và đã tiêu xài hết.

[3]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo H đã dẫn dắt, giới thiệu cho gái bán dâm là Nguyễn Thị Bích N, Nguyễn Thị Ngọc X và Nguyễn Thị Thanh T bán dâm nhiều lần cho nhiều người mua dâm nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo H phạm tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại điểm d, đ Khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ việc giới thiệu mua bán dâm bị cáo thu lợi được số tiền là 4.500.000 đồng, đây là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là phụ nữ có thai, bị cáo tự khai ra những lần phạm tội trước đó. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, n, r Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s, n Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng thêm Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án như sau:

Đối với 08 bao cao su là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu hồng là của bị cáo sử dụng làm phương tiện liên hệ giới thiệu mua bán dâm nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung là của Sơn Cường không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho Sơn Cường.

Đối với số tiền 8.190.00 đồng, trong đó có 300.000 đồng là tiền mua bán dâm nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước, còn 7.890.000 đồng là của cá nhân bị cáo không vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Đối với gái bán dâm là Nguyễn Thị Bích N, Nguyễn Thị Ngọc X và Nguyễn Thị Thanh T thì Cơ quan Điều tra đã tiến hành xử phạt hành chính nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 200.000 đồng.

[8]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, đ Khoản 2 Điều 328; điểm s, r, n Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo H phạm tội "Môi giới mại dâm"

1. Xử phạt bị cáo H 02 (*hai*) năm tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo thi hành án hình phạt tù.

2. Buộc bị cáo H giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 4.200.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 04 bao cao su đã qua sử dụng; 04 bao cao su chưa qua sử dụng;

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu hồng, màng hình có nhiều vết nức;

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: tiền Việt Nam là 300.000 đồng

Trả lại cho Sơn C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung;

Trả lại cho bị cáo H: Tiền Việt Nam là 7.890.00 đồng

(*Xử lý vật chứng theo Phiếu nhập kho số NK00010 ngày 26-10-2021 của Chi cục Thi hành Dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng*)

4. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- Đội Tổng hợp – Công an TP. Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Tấn Vinh